TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 01 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2019/TB – TLVDS ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Văn T - Sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 2, khu Minh Khai, phường Đ, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 3, phường P, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị N đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị N có 03 con chung là Vũ Văn Tu- sinh ngày 02/7/1995; Vũ Thị T- sinh ngày 19/10/1996; Vũ Thị N – sinh ngày 19/10/1996. Nay ly hôn anh T và chị N đều thống nhất thỏa thuận 03 con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị N đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị N thống nhất chị N nộp tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị N có 03 con chung là Vũ Văn T- sinh ngày 02/7/1995; Vũ Thị T- sinh ngày 19/10/1996; Vũ Thị N – sinh ngày 19/10/1996. Anh chị thống nhất thỏa thuận: 03 con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001085 ngày 20/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị N đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân phường Đ, TP. Hạ

THẨM PHÁN

Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Định